

**CTCP CHỨNG KHOÁN  
ĐẦU TƯ VIỆT NAM  
越南投资证券股份公司**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
越南社会主义共和国**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
独立-自由-幸福  
----- o0o -----

Số 编号: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ.IVS

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020  
河内, 2020 年 06 月 29 日

**NGHỊ QUYẾT  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
2020 年股东大会决议**

*Căn cứ:*

- *Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành;  
根据现行企业法和证券法;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam;  
根据越南投资证券股份公司章程;*
- *Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam năm 2020 số 01/2020/BB-ĐHĐCĐ.IVS ngày 29 tháng 06 năm 2020.  
根据 2020 年 06 月 29 日越南投资证券股份公司 2020 年年度股东大会会议纪要编号《01/2020/BB-DHDCĐ. IVS》。*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM  
越南投资证券股份公司 2020 年年度股东大会**

**QUYẾT NGHỊ**

**决定**

**Điều 1: THÔNG NHẤT CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:**

**第一条: 同意大会所通过的议案:**

- 1. Thông qua toàn bộ kết quả hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính đã được kiểm toán của Công ty trong năm 2019:  
通过公司 2019 年经审计的经营结果和财务指标:**



ĐVT: đồng VN  
 单位: 越南盾

STT	Chỉ tiêu 指标	Năm 2019 2019年	Năm 2018 2018年
1	Tổng tài sản 资产合计	671.654.279.446	347.648.189.132
2	Vốn chủ sở hữu 所有者权益	666.523.158.306	342.896.548.179
	Trong đó 其中		
2.1	Vốn góp của chủ sở hữu 所有者出资资金	693.500.000.000	340.000.000.000
2.2	Thặng dư vốn 股份资金盈余	28.280.000.000	-
2.3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 注册资金准备基金	1.169.366.013	1.169.366.013
2.4	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ 财政准备和业务风险准备基金	648.823.913	648.823.913
3	Lợi nhuận/thua lỗ chưa phân phối 未分红利润/ (亏损)	(57.075.031.620)	1.078.358.253
4	Doanh thu hoạt động 经营活动收入	25.272.724.491	24.868.797.482
5	Doanh thu hoạt động tài chính 财政活动收入合计	6.753.081.538	9.408.834.945
6	Chi phí hoạt động 经营费用	38.816.995.559	11.846.972.445
7	Dự phòng suy giảm TS tài chính dài hạn 长期金融投资款减值准备费用	22.103.883.870	-
8	Chi phí quản lý công ty 证券公司管理费用	29.441.034.655	20.180.396.027
9	Thu nhập khác 其他收入	182.718.182	109.714.800
10	Chi phí khác 其他费用	-	635.300.000
11	Lợi nhuận/thua lỗ kế toán trước thuế 税前会计 (亏损) /利润	(58.153.389.873)	1.724.678.755
12	Lợi nhuận/thua lỗ sau thuế TNDN 企业所得税后 (亏损) /利润	(58.153.389.873)	643.535.986

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019)

(来源: 2019年经审计之财务报表)

## 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

### 通过《2019年利润分配方案》:

Thể hiện trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, mức thua lỗ sau thuế chưa phân phối của Công ty cho năm tài chính 2019 là (58.153.389.873) đồng. Hiện tại Công ty vẫn đang bị lỗ và chưa đáp ứng đủ điều kiện thanh toán cổ tức cho cổ đông Công ty, nên dự kiến năm 2019 Công ty sẽ không thực hiện trả cổ tức.

如 2019 年经审计的财务报告所示, 该公司 2019 财年的未分配税后亏损为-58,153,389,873 越南盾。公司目前处于亏损状态, 尚未有资格向公司股东支付股息, 因此预计公司将在 2019 年不支付股息。

Căn cứ theo Điều 132 của Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định “Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính



khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty”

根据《2014年企业法》第132条，“股份公司只能在履行法律规定的税款义务和其他财务义务及根据法律和公司章程的规定，向公司拨款并完全抵销了以前的亏损后才能支付普通股的股息。”

**3. Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính năm 2020.  
通过 2020 年经营计划和财务指标:**

DVT: đồng VN  
单位: 越南盾

STT 序号	Chỉ tiêu 指标	Kế hoạch 计划
1	Vốn điều lệ 注册资本	693.500.000.000
2	Tổng doanh thu 总收入	58.800.000.000
3	Tổng chi phí 总费用	33.800.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế 税前利润	25.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế 税后利润	25.000.000.000

Đồng thời Đại hội đồng cổ đông cũng nhất trí ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trong năm 2020 theo hướng tối ưu nhất nhằm bảo toàn, phát triển vốn.

同时股东大会同意授权董事会按照实际经营情况调整 2020 年经营计划以保证公司资金安全及增加。

**4. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) cho IVS theo quy định của Pháp luật trong năm tài chính 2020 và thực hiện công bố thông tin theo quy định.**

股东大会批准继续聘任越南审计与估价有限公司为 2020 年财务报告的审计单位以及按照法律规定进行信息披露。

**5. Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020.  
通过董事会和监事会 2020 年报酬。**

DVT: đồng VN  
单位: 越南盾

STT 字号	Chức danh 职务	Số lượng người 人数	Mức thù lao (Sau thuế) (Người/tháng) 报酬 (税后) (人/ 月)	Số tháng 月数	Thành tiền 成金
I	Hội đồng quản trị 董事会	5			48.000.000



1	Chủ tịch 董事长	1	5.000.000	12	0 (*)
2	Thành viên 董事会成员	4	2.000.000	12	48.000.000 (*)
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát 监事会</b>	<b>3</b>			<b>48.000.000</b>
1	Trưởng ban 会长	1	2.000.000	12	24.000.000
2	Thành viên 成员	2	1.000.000	12	24.000.000
<b>Tổng cộng 合计</b>		<b>8</b>			<b>96.000.000</b>

(\*): Chủ tịch HĐQT – Ông Li GuangJie và 2 thành viên HĐQT Ông YimFung, Ông Lee Ming Chuan Eric từ chối nhận thù lao trong năm 2020.

(\*): 董事长 - 李光杰先生及 2 位董事 阎峰先生, 李明权先生不收报酬

#### 6. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ.

通过修订、补充公司章程。

STT 字号	Nội dung Điều lệ hiện hành 现行内容	Nội dung Điều lệ sửa đổi/ bổ sung 章程更改/补充内容	Căn cứ pháp lý 法律依据
1	<b>Khoản 2 Điều 18. Quyền của cổ đông</b> <b>第 18 条第 2 款: 股东的权利</b> 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: 2. 持有普通股份由下列的权力: a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; a. 参加股东大会并直接或通过授权代表行使表决权	<b>Khoản 2 Điều 18. Quyền của cổ đông</b> <b>第 18 条第 2 款: 股东的权利</b> 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: 2. 持有普通股份由下列的权力: a. Tham dự, biểu quyết hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tiếp, trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; a. 通过现场会议、在线, 电子投票或其他电子形式参加股东大会并直接或通过授权代表行使表决权。	<b>Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2014</b> <b>2014 年《企业法》第 140 条第 2 款</b>

7. Thông qua việc thực hiện bổ sung nghiệp vụ kinh doanh: Nghiệp vụ bảo lãnh phát hành sau khi hoàn tất quá trình thẩm định đánh giá rủi ro, phân tích tính tuân thủ pháp luật cũng như đánh giá tính khả thi của nghiệp vụ mới. Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục đăng ký bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán với các cơ quan ban ngành quản lý theo đúng các quy định của Pháp luật, sau khi hoàn tất các quy trình nói trên.



股东大会批准在完成新业务风险评估、合规法律分析和综合可行性评估报告审议流程的前提下，开展保荐发行证券业务。同时授权董事会在完成前述流程前提下，按照法律规定向主管部门办理保荐发行证券业务。

8. Thông qua việc miễn nhiệm Ông Shao Yu Long (Thiệu Ngọc Long) – không là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 kể từ ngày 29/06/2020.

股东大会批准自 2020 年 06 月 29 日起 邵玉龙先生辞去董事职位任期 2017 年至 2022 年。

9. Thông qua việc bầu bổ sung Bà Yang Yan Hua (Dương Diễm Hoa) – là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 kể từ ngày 29/06/2020.

股东大会批准自 2020 年 06 月 29 日 杨艳华女士担任董事职位任期 2017 年至 2022 年。

## **Điều 2: TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT**

### **第二条：展开决议**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

2020 年年度股东大会同意授权公司董事会有责任按照公司章程和现行法律规定展开本决议。

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết này tại cuộc họp Đại hội cổ đông gần nhất.

董事会有责任在最近股东大会报告实施决议的进度。

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**代表主席团**

**Chủ tọa**

**主席团团长**



**Hoàng Anh**

**黄英**

